

Bản án số: **20/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 17-6-2020

Về Việc: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Quang Thìn**

Bà **Cao Thị Mỹ**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn** – Kiểm sát Viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020, giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hoài N**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 5, ấp T 3, xã P, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

\*Bị đơn: Anh **Trương Công T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 7, ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị Hoài N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị N và anh Trương công T chung sống tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh B.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T hay ghen tuông vô cớ, mỗi lần như vậy anh T lại đánh vợ. Chị N đã nhiều lần khuyên bảo và nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng anh T vẫn không thay đổi. Hiện tại, chị N và anh T đang sống ly thân, chị N xác định tình cảm dành cho anh T đã thực sự hết, đời sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung, cấp dưỡng: Có 01 con chung là Trương Thị Lê V, sinh ngày 04/3/2013, hiện đang ở với chị N. Chị N có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Công T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị Hoài N kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh B. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chưa hiểu hết tính nhau nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Thời gian gần đây thì cãi nhau ít hơn. Anh T thừa nhận có lúc nóng nảy có xô xát đánh chị N. Anh T đã biết lỗi và xin chị N tha thứ nhưng chị N không chịu, chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ giữa tháng 3/2020 cho đến nay. Anh T xác định tình cả dành cho chị N vẫn còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị N thì anh T không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho đoàn tụ.

Về con chung, cấp dưỡng: Có 01 con chung là Trương Thị Lê V, sinh ngày 04/3/2013, hiện đang ở với chị N. Trường hợp phải ly hôn thì anh T cũng đồng ý để con cho vợ nuôi. Về cấp dưỡng, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát Việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Lê Thị Hoài N; tuyên xử cho chị N được ly hôn với anh Trương Công T và giao con chung là cháu Trương Thị Lê V, sinh ngày 04/3/2013 cho chị N trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát Viên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lê Thị Hoài N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Trương Công T và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là anh Trương Công T

cư trú tại tổ 7, ấp Thuận Hòa, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa anh Trương Công T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Xét cần áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài N và anh Trương Công T chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, bất đồng quan điểm sống, không có sự cảm thông chia sẻ, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đôi khi xảy ra bạo lực gia đình. Chị N và anh T không tìm cách giải quyết được những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, dẫn đến Việc cả hai sống ly thân nhau từ tháng 3/2020 cho đến nay.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh T xác định tình cảm giành cho chị N vẫn còn và mong muốn đoàn tụ gia đình. Tòa án cũng đã tạo điều kiện để hai bên có thời gian suy nghĩ và tổ chức nhiều buổi hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa họ nhưng anh T cố tình vắng mặt, điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí đoàn tụ cùng chị N như lời anh T đã trình bày và cả hai vẫn sống ly thân.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Lê Thị Hoài N biết về hậu quả của Việc ly hôn nhưng chị N vẫn xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết và kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Việc chị N xin được ly hôn với anh Trương Công T là có cơ sở nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Lê Thị Hoài N được ly hôn với anh Trương Công T là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Trương Thị Lê V, sinh ngày 04/3/2013, chị N có yêu cầu được nuôi cháu V. Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (BL14, 22,23). Mặt khác, cháu V hiện đang sống cùng mẹ, chị N có công ăn Việc làm ổn định, có thu nhập từ lương nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Trương Thị Lê V cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Tuyên xử cho chị Lê Thị Hoài N được ly hôn với anh Trương Công T.

**2. Về con chung:** Giao cháu Trương Thị Lê V, sinh ngày 04/3/2013 cho chị Lê Thị Hoài N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

**3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác:** Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị N phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004012, ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Lợi -cqđkkh  
(số 84 ngày 20.8.2012);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đồng Phú, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 14 tháng 3 năm 2019

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Hoàng Văn Tư**

Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 486/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về Vệc “*Ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2018 giữa các đương sự:

*\*Nguyên đơn:* **Nguyễn Tiến Hải**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

*\*Bị đơn:* **Đồng Thị Kim Ngân**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**  
**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi xem xét, thảo luận các thành Viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Tuyên xử cho anh Nguyễn Tiến Hải được ly hôn với chị Đồng Thị Kim Ngân.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Hải Long, sinh ngày 06/6/2017 cho anh Nguyễn Tiến Hải trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

**3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác:** Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Nguyễn Thị Thanh Hoa phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010604, quyển số 0213 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản kết thúc vào lúc      giờ      phút cùng ngày. Đã đọc lại, các thành Viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành Viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Tư – Nguyễn Thành Hạnh**

**Nguyễn Thị Hương**